TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2017/HSPT
Ngày: 21-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thị Minh Hương

Ông Võ Đình Nghị

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thị Lương, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà **Lê Thị Tân**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Nhà văn hóa UBND phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2017/HSPT ngày 20-10-2017 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 14-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1992 tại Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Xóm N, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: không chỗ ở nhất định; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T (*đã chết*); con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957, hiện trú tại xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; Bị cáo sống chung với chị Th (*vợ bị hại*) và có 01 con sinh 2017.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 22-4-2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc. **Có mặt.**

Trong vụ án có bị hại anh Nguyễn Anh D không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 18-10-2016, bị cáo T ngồi uống rượu cùng với anh H tại phòng trọ của T (*phường T, thành phố B*), sau đó bị cáo gọi điện cho chị Th

(*bạn bị cáo*) nhưng không được, nên bị cáo nhờ anh H chở đến nhà chị Th (*số 116C/06/04 L, phường S, thành phố B*) thì anh H đồng ý. Do trước đó giữa bị cáo và anh D (*là chồng của chị Th*) đã có mâu thuẫn, nên bị cáo mang theo 01 con dao dài khoảng 30cm giấu trong người. Khi đến nhà chị Th không gặp chị Th, còn bị hại anh D đi từ dưới bếp lên, khi bị hại đi ngang qua chỗ bị cáo đứng thì bị cáo rút dao đâm một nhát trúng vào vùng lưng bị hại; sau đó bị hại bỏ chạy được khoảng 02 mét thì bị cáo đứng chặn lại, đâm tiếp 02 nhát vào vùng cổ và ngực bên phải bị hại; sau khi gây án bị cáo bỏ chạy ra ngoài, vứt con dao vào vườn cà phê rồi bỏ trốn.

Hậu quả của hành vi, gây thương tích cho bị hại vết thương ngực phải dài 2cm, vết thương cổ phải dài 5,5cm; vết thương lưng phải dài 5cm, rách cực sau dưới thận phải đã khâu. Tại kết luận giám định số 51/2017/TgT, ngày 06-02-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định bị hại anh D bị thương tích tỷ lệ 28%.

Bản án số 70/2017/HSST ngày 14-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22-4-2017.

Ngoài ra bản án còn giải quyết buộc bị cáo bồi thường cho bị hại anh D số tiền 36.751.000đ, về án phí, tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật

Ngày 19-9-2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo khai nhận như bản án sơ thẩm quy kết, không thắc mắc khiếu nại đối với bản án sơ thẩm; đồng thời giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét giải nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Bị cáo Trần Văn T và chị Th (*vợ bị hại anh D*) có quan hệ tình cảm với nhau; nên giữa bị cáo và bị hại đánh D đã có lần xô sát nhau. Đến chiều ngày 18-10-2016 bị cáo đến nhà anh D mang theo dao, sau đó dùng dao dâm bị hại anh D 03 nhát gây thương tích tỷ lệ 28%. Đối chiếu lời khai bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản hiện trường. Cấp

sơ tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*", theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

2. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo đối chiếu với tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện: Hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*thành khẩn khai báo*" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bố bị cáo (*ông Trần Văn T*) có thành tích công hiến, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về hình phạt tù từ 02 năm đến 7 năm; đối chiếu với khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm là thuộc trường hợp có lợi cho bị cáo. Do vậy, cấp sơ thẩm cũng đã áp Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt là thỏa đáng, đúng với tính chất mức độ của hành vi.

Theo diễn biến sự việc, bị cáo quan hệ với chị Th vợ bị hại và có 01 con chung, trong khi đó bị hại và chị Th chưa ly hôn, bị cáo bực tức vô cớ với bị hại về mâu thuẫn trước đó, đã mang dao đến nhà bị hại đâm bị hại; đặc biệt sau khi đâm bị hại 01 nhát, bị hại đã bỏ chạy nhưng bị cáo chặn lại tiếp tục đâm 02 nhát vào vùng cổ và ngực bị hại. Do vậy, bị cáo phạm tội "*có tính chất côn đồ*" là tính tiết quy định điểm i khoản 1 Điều 104 nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng để đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi khi quyết định hình phạt là có lợi cho bị cáo. Do vậy, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. *Về án phí phúc thẩm*: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-4-2017.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA (1)
- TA thành phố Bảo Lộc (02)
- VKS thành phố Bảo Lộc (1)
- Công an thành phố Bảo Lộc (1)
- Chi cục THADS Bảo Lộc (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1)
- Bị cáo (*để thi hành*)
- Lưu hồ sơ; Án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Đồng

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Hương Võ Đình Nghị **Nguyễn Kim Đồng**